

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ NĂM  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/DS-ST.  
Ngày: 22-02-2024  
V/v tranh chấp yêu cầu thực hiện  
hợp đồng cầm cố tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Vàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Thái  
Ông Trương Văn Nghĩa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Khánh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã  
Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham  
gia phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm,  
tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2023/TLST-DS  
ngày 31 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo hợp  
đồng cầm cố tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2023/QĐXXST –  
DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty S.

Địa chỉ trụ sở chính: Số M, đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ  
An.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Huỳnh L, sinh năm 1984,  
là người đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền lập ngày 01/01/2023 (Có  
mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số T/4 khóm B, phường O, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị đơn:** Anh Trần D, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 14/8/2023 và tại phiên tòa người đại diện  
hợp pháp cho nguyên đơn ông Huỳnh L trình bày:

Vào ngày 06/02/2023 ông Trần D có đến công ty S chi nhánh B tại địa chỉ Số T/4 khóm B, phường O, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số BAM230201007NA20X được ký giữa công ty và ông D ngày 06/02/2023, số đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký Quốc gia: Giaodichdam bao/botuphap: 1488427455 theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> thì ông D có cầm cố tài sản gồm 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 83E1-281.95; Loại xe YAMAHA EXCITER màu đen; số khung RLCUG1010LY298794; số máy G3D4E1069838; số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 027223 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 10/9/2020 để lấy số tiền 17.600.000 đồng (Mười bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng từ ngày 06/02/2023 đến ngày 06/02/2024 với mức lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Theo hợp đồng cầm cố nêu trên thì công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền cho ông Trần D. Do nhu cầu có xe đi lại hằng ngày nên công ty có ký giấy cho ông Trần D mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ ngày 06/02/2023 đến ngày 06/3/2023, địa điểm trả xe là tại công ty chi nhánh B. Ông D có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”, mỗi tháng ông D phải trả cho công ty phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe là 528.000 đồng/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố cũng như mượn xe thì ông D chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cầm cố đã ký với công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng nhưng ông D vẫn không trả nợ cho công ty, không trả phí mượn xe và cũng không trả lại xe máy cho công ty.

Tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh L đại diện cho công ty rút lại yêu cầu ông Trần D trả xe và chỉ yêu cầu ông Trần D trả số tiền cầm cố xe gồm nợ gốc là 17.600.000 đồng (Mười bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng); lãi suất từ ngày 06/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (21/02/2024) là 1.883.000 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng); và trả phí mượn xe 12 tháng, mỗi tháng 528.000 đồng là 6.336.000 đồng (Sáu triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng), tổng số tiền yêu cầu ông Trần D trả cho công ty là 25.819.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, tám trăm mười chín nghìn đồng). Ngoài ra, ông D còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kết kể từ ngày 22/02/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

*2/ Bị đơn ông Trần D trình bày tại biên bản lấy lời khai lập ngày 11/01/2024 như sau:*

Ông thống nhất với toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Ông thừa nhận có thiếu công ty số tiền gốc và lãi như đơn kiện nhưng do tình hình dịch bệnh nên ông không thanh toán kịp thời cho công ty. Nay ông cũng thống nhất trả cho công ty chiếc xe và xin thời hạn 07 ngày để ông trả lại xe, sau 07 ngày không trả thì giải quyết theo quy định của pháp luật.

*3/ Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS còn bị đơn vắng mặt không rõ lý do là chưa chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là 25.819.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm mười chín nghìn đồng). Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả lại chiếc xe.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần D.

[2] Về nội dung: nguyên đơn Công ty yêu cầu bị đơn ông Trần D trả lại số tiền nhận cầm cố xe là 17.600.000 đồng, lãi suất 1.883.000 đồng, phí mượn xe 12 tháng 6.336.000 đồng. Bị đơn ông D cũng thừa nhận việc Công ty khởi kiện là đúng sự thật nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông D hứa sẽ gửi trả xe cầm cố cho Công ty trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 11/01/2024, sau thời hạn này không trả xe đồng ý xử lý theo quy định của pháp luật, đến nay đã hết thời hạn hứa trả xe mà ông D vẫn không giao xe cho công ty để thanh toán tiền cầm cố cũng như phí mượn xe là vi phạm nghĩa vụ của người cầm cố tài sản theo điều 311 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nhận thấy việc thỏa thuận hợp đồng cầm cố xe, lãi suất và phí mượn xe giữa các đương sự là sự tự nguyện, phù hợp các quy định pháp luật cho nên việc công ty khởi kiện ông D yêu cầu trả tiền cầm cố xe, lãi suất, phí cho mượn xe là phù hợp, có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu rút một phần đơn kiện của công ty về việc rút lại yêu cầu trả xe là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của BLTTDS đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả xe.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên công ty không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 606.000 đồng (Sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011081 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn ông D phải chịu án phí số tiền 1.291.000 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi một nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa hoàn toàn có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 309, 311, 314, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **\* Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S về việc yêu cầu ông Trần D thực hiện nghĩa vụ hợp đồng cầm cố tài sản.

Buộc ông Trần D có trách nhiệm trả cho Công ty S số tiền vốn gốc 17.600.000 đồng; số tiền lãi tạm tính đến ngày 21/02/2024 là 1.883.000 đồng và phí mượn xe là 6.336.000 đồng, tổng cộng ông D phải trả cho công ty số tiền là 25.819.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, tám trăm mười chín nghìn đồng).

Kể từ ngày 22/02/2024 ông Trần D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố ngày 06/02/2023 cho đến khi ông Trần D thanh toán xong khoản nợ cho công ty.

2/ Đình chỉ xét xử về yêu cầu trả lại xe của Công ty S.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Công ty S số tiền 606.000 đồng (Sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011081 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Trần D phải chịu án phí số tiền 1.291.000 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi một nghìn đồng).

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.*

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
ĐÃ KÝ**

**Đặng Thị Vàng**